TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/KDTM-ST
Ngày: 18-12-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Cao Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH T1; trụ sở: Số D, đường N, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số F, đường Đ, khu phố E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số F, đường Đ, khu phố E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 8 năm 2024, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Ấ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H); trụ sở: Số F, đường Đ, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị N, sinh năm 1961, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số F, đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty

TNHH T1 do ông Nguyễn Thế T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, Công ty TNHH T1 và Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) ký kết Hợp đồng cung cấp thực phẩm số 07-05/06/2023. Đối tượng mà Công ty TNHH T1 bán cho Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) là rau củ quả, trái cây các loại; thực phẩm chay các loại; bún, phở, hủ tíu,… Bên bán có trách nhiệm báo giá các mặt hàng cho bên mua từ 9 giờ đến 11 giờ sáng hàng ngày. Bên mua sẽ thông báo nhu cầu-đơn đặt hàng cho bên bán bằng hình thức văn bản hoặc qua email, SMS, zalo hoặc điện thoại; bên mua có trách nhiệm cung cấp địa chỉ nhận hàng cho bên bán và bố trí người nhận hàng theo đúng thời gian, ký xác nhận đã nhận đủ số lượng và chủng loại hàng hóa sau khi nhận hàng.

P thực thanh toán, bên bán có trách nhiệm tổng hợp và thông báo công nợ cho bên mua vào ngày 30 hàng tháng, bên mua có trách nhiệm thanh toán tiền hàng từ ngày 20 đến ngày 30 của tháng tiếp theo. Trường hợp bên mua thanh toán chậm trễ thì phải được sự đồng ý của bên bán. Hình thức thanh toán là bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thực hiện Hợp đồng cung cấp thực phẩm ngày 05 tháng 6 năm 2023, trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, Công ty TNHH T1 đã giao cho Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) hàng hóa với tổng giá trị tiền hàng là 1.511.887.900 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 79 ngày 07 tháng 9 năm 2023, số 109 ngày 15 tháng 10 năm 2023, số 121 ngày 27 tháng 10 năm 2023. Ngày 04 tháng 10 năm 2023, giữa hai công ty có làm bảng tổng hợp công nợ, có mộc dấu xác nhận của hai công ty. Công ty TNHH T1 nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) thanh toán nợ. Ngày 26 tháng 11 năm 2023, Công ty TNHH T1 và Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) có đưa ra phương án thanh toán công nợ, tuy nhiên Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) cố tình trốn tránh, không trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) phải thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH T1 số tiền là 1.511.887.900 đồng (một tỷ năm trăm mười một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) không đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, vì vậy Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Ầ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) vắng mặt, các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T1 là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty TNHH T1 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) thanh toán tiền mua bán hàng hóa (các mặt hàng rau củ quả, trái cây các loại; thực phẩm chay các loại,…) nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 24 Luật Thương mại năm 2005.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) có trụ sở tại số F, đường Đ, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 25 tháng 11 năm 2024 và ngày 18 tháng 12 năm 2024 nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 05 tháng 6 năm 2023, Công ty TNHH T1 và Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm số 07-05/6/2023. Nội dung: Công ty TNHH T1 cung cấp (bán) cho Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) các mặt hàng rau củ quả, trái cây các loại; thực phẩm chay các loại; bún, phở, hủ tíu,… Bên bán có trách nhiệm báo giá các mặt hàng cho bên mua từ 9 giờ đến 11 giờ sáng hàng ngày. Bên mua sẽ thông báo nhu cầu-đơn đặt hàng cho bên bán bằng hình thức văn bản hoặc qua email,

SMS, zalo hoặc điện thoại; bên mua có trách nhiệm cung cấp địa chỉ nhận hàng cho bên bán và bố trí người nhận hàng theo đúng thời gian, ký xác nhận đã nhận đủ số lượng và chủng loại hàng hóa sau khi nhận hàng.

P thực thanh toán: Bên bán có trách nhiệm tổng hợp và thông báo công nợ cho bên mua vào ngày 30 hàng tháng, bên mua có trách nhiệm thanh toán tiền hàng từ ngày 20 đến ngày 30 của tháng tiếp theo. Trường hợp bên mua thanh toán chậm trễ thì phải được sự đồng ý của bên bán. Hình thức thanh toán là bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Đối tượng các bên thỏa thuận mua bán là các mặt hàng rau củ quả, trái cây các loại; thực phẩm chay các loại; bún, phở, hủ tíu,…; không phải là hàng hóa cấm kinh doanh, hàng hóa hạn chế kinh doanh theo quy định tại Điều 25 Luật Thương mại năm 2005 nên thỏa thuận mua bán giữa các bên là hợp pháp, có giá trị thực hiện đối với các bên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng thể hiện:

Theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 79 ngày 07 tháng 9 năm 2023, số 109 ngày 15 tháng 10 năm 2023, số 121 ngày 27 tháng 10 năm 2023, bảng tổng hợp công nợ ngày 04 tháng 10 năm 2023 thể hiện trong thời gian từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023, Công ty TNHH T1 đã cung cấp hàng hóa cho Công ty TNHH Ẩ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) với tổng giá trị tiền hàng là 1.511.887.900 đồng (một tỷ năm trăm mười một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng). Sau khi các bên thống nhất công nợ ngày 04 tháng 10 năm 2023 thì ngày 26 tháng 11 năm 2023, giữa Công ty TNHH T1 và Công ty TNHH Ẩ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) có đưa ra phương án thanh toán công nợ, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh từ ngày 26 tháng 11 năm 2023 đến nay, Công ty TNHH Ẩ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) đã thanh toán một phần hay toàn bộ số tiền 1.511.887.900 đồng cho Công ty TNHH T1. Do đó, Công ty TNHH T1 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Ẩ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) thanh toán số tiền 1.511.887.900 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 50, 55 Luật Thương mại năm 2005; Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Ẩ (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Công ty TNHH T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 25, 50 và 55 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T1 đối với bị đơn Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H).

Buộc Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền nợ đối với Hợp đồng cung cấp thực phẩm số 07-05/06/2023 ngày 05 tháng 6 năm 2023 là 1.511.887.900 đồng (một tỷ năm trăm mười một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH T1 không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho Công ty TNHH T1 số tiền 28.678.000 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002572 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Công ty TNHH Ả (nay đã đổi tên thành Công ty TNHH H) phải chịu 57.356.637 đồng (năm mươi bảy triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng